

平成 30 年 11 月 21 日

大阪市立南小学校と大阪市立平野小学校で  
「外国にルーツを持つこどものためのプレスクール」を開催します

公益財団法人大阪国際交流センターでは、平成 31 年 1 月 26 日（土）から 2 月 23 日（土）までの期間に「外国にルーツを持つこどものためのプレスクール」を開催します。

近年、大阪に暮らす外国籍住民の増加とともに、両親が外国籍あるいは保護者のいずれかが外国籍である子どもなど、いわゆる「外国にルーツを持つ」子どもが増えています。本事業では、就学前に学校で使うことば（体の部分、数・位置等）や、授業、トイレ、給食、そうじ等のルールを習得できるようカリキュラムを作成し、事前に研修を受けた登録ボランティアが指導を行うことにより、外国にルーツを持つ子どもたちが、日本でスムーズにかつ充実した学校生活が送れるよう支援します。

参加対象は平成 31 年 4 月に小学校入学予定の、外国にルーツを持つ子どもです。来日直後などで十分に日本語を話すことが難しい、あるいは理解が難しい子どもも参加できます。

また、保護者を対象にした入学準備や学校生活の説明等もあわせて行います。子どもだけではなく保護者にも日本の学校生活について知っていただく機会とします。

今年は昨年に引き続き大阪市立南小学校と、新たに大阪市立平野小学校を加え、2 会場で開催することになりました。外国にルーツを持つ子どもが多く居住する中央区、平野区において、外国人にとってアクセスが便利な場所で開催することで、保護者や外国にルーツを持つ子どもがより気軽に参加できるようになりました。「外国にルーツを持つこどものためのプレスクール」も 9 年度目を迎え、外国にルーツを持つ子どもと保護者にさらに役立てていただける事業を目指してまいります。

記

- 日時 ① 大阪市立南小学校  
平成 31 年 1 月 26 日（土）、2 月 2 日（土）、2 月 9 日（土）、  
2 月 16 日（土）、2 月 23 日（土） 10:30～12:00
- ② 大阪市立平野小学校  
平成 31 年 1 月 26 日（土）、2 月 2 日（土）、2 月 9 日（土）、  
2 月 16 日（土）、2 月 23 日（土） 15:00～16:30
- 会場 ① 大阪市立南小学校（大阪府中央区東心斎橋 1-14-29）  
② 大阪市立平野小学校（大阪府平野区平野宮町 1-9-29）
- 対 象 平成 31 年（2019 年）4 月に小学校に入学する予定の外国にルーツを持つ子ども  
（保護者同伴を必須条件とし、保護者を対象にした入学準備や学校生活の説明等もあわせて行います。）
- 参加費 無料
- 定員 各会場 15 名（先着順。参加人数によっては途中の回からの参加も可能です。）
- 申込方法 電話またはホームページのメール送信フォームよりお申込みください。  
（必要事項：こどもの名前、性別、生年月日、電話番号、E メールアドレス、国籍、日本語のレベル、保護者名、保護者の母語）  
ホームページからお申込みの場合は、「こどもの名前、性別、生年月日、日本語のレベル、保護者の母語」については、メール送信フォームのコメント欄にご記入ください。

問合せ・申込先

公益財団法人大阪国際交流センター 「外国にルーツを持つこどものためのプレスクール」係  
〒543-0001 大阪府天王寺区上本町 8-2-6  
電話: 06-6773-8989 ファックス: 06-6773-8421 URL: <http://www.ih-osaka.or.jp/>

# 外国にルーツを持つこどものためのプレスクール

외국인 어린이를 위한 입학전의 준비수업

Pre-school for foreign children

外国儿童の入学预备班

THÔNG BÁO MỞ LỚP MÀM NON DÀNH CHO TRẺ EM NGOẠI QUỐC

โรงเรียนพิเศษเพื่อเด็กที่เตรียมเข้าโรงเรียนประถมหรือเพรสคูลสำหรับเด็กที่มาจากต่างประเทศ  
Pre School Para sa mga batang may Lahing Dayuhan

2019年4月に小学校に入学予定の子どもの対象に「外国にルーツを持つ

こどものためのプレスクール」(無料)を開催します。

日本の小学校のきまり(そうじや給食)や小学校で使う日本語(体の部分、数、位置など)を楽しく勉強します。

お母さん・お父さんもいっしょに小学校のことを勉強しましょう。

日本語がわからない子どもも、参加することができます。

小学校に入学する前に準備をして、

楽しい小学校生活にしましょう。



くわしくは裏を見てください。

Please see the back for details

详情请见反面 상세내용 뒷면 참조

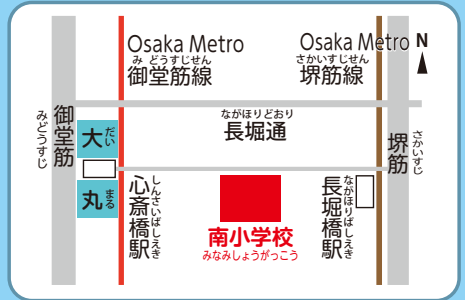
①、②のうちのどちらかにお申込みください。(内容は同じです。)

**日時・場所 ①**

おおさか しりつ みなみ しょうがっこう  
**① 大阪市立南小学校**

もよりえき みどうすじせん ながほりつるみりよくちせん しんさいばしえき ながほりばしえき  
(最寄駅: Osaka Metro御堂筋線/長堀鶴見緑地線「心斎橋駅」/「長堀橋駅」)

2019年1月26日 10:30~12:00  
2月2、9、16、23日 土曜日・全5回

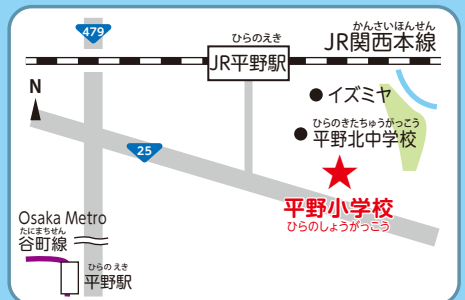


**日時・場所 ②**

おおさか しりつ ひらの しょうがっこう  
**② 大阪市立平野小学校**

もよりえき かんさいほんせん ひらの えき たにまちせん ひらの えき  
(最寄駅: JR関西本線「平野駅」/Osaka Metro谷町線「平野駅」)

2019年1月26日 15:00~16:30  
2月2、9、16、23日 土曜日・全5回



**定員** 各15名(先着順) **費用** 無料 (お金はいりません)

**対象** 2019年4月に小学校に入学予定の子ども  
(2012年4月2日~2013年4月1日までに生まれた子ども)

※保護者(お母さん・お父さんなど)と一緒に来てください。

**申込方法**  
電話、ホームページのメールフォームのいずれかで、子どもの名前、住所、電話番号、子どもの生年月日(誕生日)、国籍、日本語のレベル、参加する場所(①か②)を連絡してください。

**お申込み・お問合せ / Application & Inquiries / 신청·문의 / 報名·咨询处**  
公益財団法人 大阪国際交流センター  
〒543-0001 大阪府天王寺区上本町8-2-6  
TEL 06-6773-8989  
FAX 06-6773-8421  
URL <http://www.ih-osaka.or.jp>

You can use English  
可以使用汉语  
한국어로 상담가능



A "Pre-school for students with foreign roots" will be held for children who will enroll in elementary school in April 2019. Students can learn about general school rules (cleaning and lunch) and the basic Japanese (parts of the body, numbers, direction, etc.). Fathers and mothers will also learn about the elementary school. Students who do not understand any Japanese are also welcome to attend. Prepare before going to school and lead a fun school life. Please apply for either ① or ② (the content is the same).

**[Date & Time, Venue]**

- ① Osaka City Minami Elementary School (Nearest station: Shinsaibashi Station/Nagahoribashi Station of the Midosuji and Nagahori Tsurumiryokuchi Osaka Metro) January 26 (Saturday), February 2 (Saturday), 9 (Saturday), 16 (Saturday), 23 (Saturday) (5 Sessions) 10:30-12:00
- ② Osaka City Hirano Elementary School (Nearest station: "Hirano" station of the JR line or Nagahori Tsurumi Ryokuchi line of the Osaka Metro) January 26 (Saturday), February 2 (Saturday), 9 (Saturday), 16 (Saturday), 23 (Saturday) (5 Sessions) 15:00-16:30

**[Limit]** 15 people for each session (first-come first-served)

**[Target]** Children who will enter elementary school in April 2019 (Children born between April 2, 2012~April 1, 2013)

\*Students must be accompanied by a parent or guardian.

**[Fee]** Free



2019년 4월에 초등학교에 입학 예정인 어린이를 대상으로 「다문화 가정 어린이를 위한 준비수업」(무료)을 개최합니다. 일본 초등학교의 규칙(청소, 급식)이나 초등학교에서 사용하는 일본어(몸의 부분, 숫자, 위치 등)를 재미있게 공부합니다. 엄마, 아빠와 같이 초등학교에 대해 공부하십시오. 일본어를 못하는 어린이도 참가할 수 있습니다. 초등학교에 입학하기 전에 잘 준비하여 즐거운 학교생활을 보내시길 바랍니다.

①, ②중 하나를 선택하여 신청해 주십시오. (내용은 같습니다.)

**[일시·장소]**

- ① 오사카시립 미나미초등학교(大阪市立南小学校) (가장 가까운 역: 오사카 메트로 미도우스지선/나호리츠크리미로쿠치선 신사이바시역/나호리바시역 Osaka Metro御堂筋線/長堀鶴見緑地線「心斎橋駅」/「長堀橋駅」) 1월26일(토), 2월2일(토), 9일(토), 16일(토), 23일(토) (총5회) 10:30-12:00
- ② 오사카시립 히라노 초등학교(大阪市立平野小学校) (가장 가까운 역: JR간사이혼선 히라노역(平野駅) /오사카 메트로 타니마치선 히라노역(平野駅)) 1월26일(토), 2월2일(토), 9일(토), 16일(토), 23일(토) (총5회) 15:00-16:30

**[정원]** 각 15명(선착순)

**[대상]** 2019년4월에 초등학교에 입학 예정인 어린이 (2012년4월2일 ~ 2013년4월1일 사이에 출생한 어린이) ※보호자(부모 등)와 함께 동행해 주세요.

**[비용]** 무료(비용은 들지 않습니다.)



以准备在2019年4月进入小学就读的外国儿童为对象,举办入学预备班(免费)。日本小学的规章制度以及特有的文化(打扫卫生和供应午餐制度等),和在学校里需要使用的日语(身体部位的名称、数字、方向及位置等),在这里都可以轻松地掌握。不会说日语的小朋友也可以报名参加。提前做好入学的准备,可以更好地迎接即将到来的小学生活。

★上课地点及上课日期请参照以下内容,请选择①或②进行报名。(两处上课内容完全一致)

**[日期·地点]**

- ①大阪市立南小学校(最近车站 地铁御堂筋线/长堀鹤见绿地线「心斋桥站」/「长堀桥站」) 1月26日(周六)、2月2日(周六)、9日(周六)、16日(周六)、23日(周六) (共5次) 10:30-12:00
- ②大阪市立平野小学校(最近车站 JR关西本线「平野站」/地铁谷町线「平野站」) 1月26日(周六)、2月2日(周六)、9日(周六)、16日(周六)、23日(周六) (共5次) 15:00-16:30

**[招收人数]** 各15名(按报名先后为序)

**[招收对象]** 2019年4月准备进入日本小学的儿童(2012年4月2日~2013年4月1日期间出生的儿童)※家长(妈妈·爸爸等)需要一起陪同过来。

**[费用]** 免费

Nhằm trang bị một số kiến thức về trường tiểu học Nhật Bản cho các bé trước khi nhập học, giúp các bé có môi trường học tập thuận lợi hơn. Chúng tôi tổ chức lớp học mẫu non (miễn phí) dành cho các bé không có quốc tịch Nhật Bản, sẽ nhập học vào trường tiểu học vào đợt tháng 4 năm 2019

\* Các bé không biết tiếng nhật cũng có thể cùng tham gia lớp học.

Phụ huynh đăng kí 1 trong 2 lớp học dưới đây tùy theo nhu cầu về thời gian và địa điểm. (Mỗi lớp học được tổ chức dạy trong 5 buổi, nội dung giảng dạy giữa hai lớp học hoàn toàn giống nhau.)

**1. TI. NỘI DUNG - THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM**

-Nội dung:

Các bậc phụ huynh và các bé sẽ cùng nhau học về các quy định ở trường tiểu học (cách dọn dẹp, giờ ăn trưa ở trường), và một số từ tiếng nhật thông dụng ở trường (số đếm, các bộ phận trên cơ thể người, từ ngữ chỉ vị trí,...)

- Thời gian- Địa điểm:

Các bậc phụ huynh và các bé có thể tham gia vào một trong hai lớp học dưới đây. Mỗi lớp học được tổ chức dạy trong 5 buổi, nội dung giảng dạy giữa hai lớp học hoàn toàn giống nhau.

- ① 大阪市立南小学校- Lớp học dạy tại trường tiểu học osaka shiritsu minami (Ga gần nhất: Osaka Metro御堂筋線/長堀鶴見緑地線「心斎橋」/「長堀橋」 tàu điện ngầm tuyến midosuji hoặc tuyến nagahoriturumiryoku ga shinsaibashi / ga nagahoribashi) Vào 10:30~12:00 các ngày thứ bảy: ngày 26 tháng 1; ngày 2,9,16 và 23 tháng 2.
- ② 大阪市立平野小学校- Lớp học dạy tại trường tiểu học osaka shiritsu Hirano (Ga gần nhất: JR関西本線「平野駅」/Osaka Metro谷町線「平野駅」- ga Hirano của tàu JR tuyến Kansai honsen hoặc tàu điện ngầm tuyến Metro Tanimachisen. Vào 15:00~16:30 các ngày thứ bảy: ngày 26 tháng 1; ngày 2,9,16 và 23 tháng 2.

**2. SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN VÀ LỆ PHÍ THAM GIA LỚP HỌC**

Số số lượng: 15 bé / lớp (ưu tiên các bé đăng ký sớm nhất)  
Lệ phí: miễn phí (không mất tiền)

**3. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ**

- Đối tượng: các bé sẽ nhập học vào trường tiểu học Nhật vào tháng 4 năm 2019. (những bé có ngày tháng năm sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 4 năm 2012 đến ngày 1 tháng 4 năm 2013)

\* Lưu ý: phụ huynh hãy đến tham gia lớp học cùng các bé.

เปิดรับสมัคร "เพชรสุลสำหรับเด็กที่มาจากต่างประเทศ" (ฟรี) สำหรับเด็กที่คาดว่าจะเข้าโรงเรียนประถมในเดือนเมษายนปี2019 จะเรียนเกี่ยวกับธรรมเนียมในโรงเรียนประถมญี่ปุ่น (เช่น

ทำความสะอาดและอาหารกลางวัน) และภาษาญี่ปุ่นเบื้องต้นที่ใช้ในชีวิตในโรงเรียนประถม (เช่น ส่วนประกอบร่างกาย ตัวเลข ที่ทาง เป็นต้น) โดยสนุกสนาน พ่อแม่ก็เชิญมาศึกษาเกี่ยวกับโรงเรียนประถมญี่ปุ่นเป็นอย่างดีด้วยกัน เด็กที่ไม่เข้าใจภาษาญี่ปุ่นก็สามารถเข้ามารียนได้โดยไม่มีปัญหา เตรียมตัวกันอย่างดีและให้ชีวิตในโรงเรียนเป็นอย่างดีมีความสุข

สมัครโดยเลือกสถานที่ที่จะเรียนหนึ่งทีจาก ① หรือ ② (เนื้อหาที่จะเรียนเหมือนกัน)

**[วันเวลา/สถานที่]**

① โรงเรียนประถมมินามิมิซอกิกังโคอ์คาเอโอซาก้า (สถานที่ที่ใกล้ที่สุด: สถานีชินไซบะชิ มิโดซุจิไลน์ /ที่ริมเรียกชิไลน์ หรือ สถานีนะกะโฮะริบะชิ ที่ริมเรียกชิไลน์) วันเสาร์ที่ 26 ม.ค. และ 2, 9, 16, 23 ก.พ. ปี2019 (ทั้งหมด 5 ครั้ง) เวลา 10.30 - 12.00 น.

② โรงเรียนประถมฮิระโนะ (สถานที่ที่ใกล้ที่สุด: สถานีฮิระโนะ JRคันไซโฮนเซน หรือ สถานีฮิระโนะ ทะนิมะจิไลน์) วันเสาร์ที่ 26 ม.ค. และ 2, 9, 16, 23 ก.พ. ปี2019 (ทั้งหมด 5 ครั้ง) เวลา 15.00 - 16.30 น.

**[กำหนดจำนวนคนรับเรียน]** เฉพาะสถานที่ละ15คน แรกเท่านั้น

**[คุณสมบัติ]** เด็กที่คาดว่าจะเข้าโรงเรียนประถมศึกษาในเมษายน ปี2019 (เด็กที่เกิดระหว่าง วันที่2 เม.ย. ปี2012 ถึงวันที่1 เม.ย. ปี2013) มาด้วยกับกับพ่อแม่หรือผู้ปกครอง คนใด

**[ราคา]** ฟรี (ไม่คิดค่าใช้จ่าย)



Magkakaroon ng (libreng) "Preschool para sa mga batang may lahing dayuhan" para sa mga batang papasok sa elementary school sa Abril 2019. Pag-aaralan ang mga bagay tungkol sa mga alituntunin ng mababang paaralan sa bansang Hapon (pagliin sa tanghalian) at mga pangkaraniwang Wikang Hapones (parte ng katawan, numero, direksyon, atbp.). Pag-aaralan din ng mga nanay at tatay ang tungkol sa elementary school. Makakapunta rin ang mga estudyanteng hindi marunong ng Hapon. Mag-handa bago pumasok sa eskwela para sa masayang buhay doon. Mag-aplay para sa ① o ② (pareho lang ang nilalaman).

**[Oras at lugar]**

- ① Osaka City Minami Elementary School (Pinakamalapit na istasyon: Istasyon ng "Shinsaibashi" ng linyang Midosuji at Nagahori Tsurumi Ryokuchi ng Osaka Metro) Enero 26 (Sabado), Febrero 2 (Sabado), 9 (Sabado), 16 (Sabado), 23 (Sabado) (5 beses lahat) 10:30-12:00
- ② Osaka City Hirano Elementary School (Pinakamalapit na istasyon: Istasyon ng "Hirano" ng JR o linyang Tanimaching ng Osaka Metro) Enero 26 (Sabado), Febrero 2 (Sabado), 9 (Sabado), 16 (Sabado), 23 (Sabado) (5 beses lahat) 15:00-16:30

**[Hanggang ilan]** 15 katao (Uunahin ang nauna)

**[Target]** Mga batang papasok sa mababang paaralan sa Abril 2019 (Mga batang ipinanganak mula Abril 2, 2012~Abril 1, 2013)

\*Kailangang kasama ng mga estudyante and kanilang mga magulang.

**[Bayad]** Libre

